

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/12/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đệ

Ông Lê Bá Lung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 638/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 186/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1967; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 63 ngõ T, phường Q, quận Đ, Thành phố H (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Trần Hoàng H, sinh năm 1972; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 63 ngõ T, phường Q, quận Đ, Thành phố H; Nơi cư trú: P108 nhà D7 tập thể V, phường T, quận Đ, Thành phố H (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 23 tháng 4 năm 2019, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân P trình bày:

Về hôn nhân:

Anh và chị Trần Hoàng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Thành phố H ngày 16 tháng 5 năm 1995.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, chị H không quan tâm đến gia đình và con cái. Bản thân anh đã nhiều lần cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ năm 2011, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với chị H.

Về con chung:

Anh P khai anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Xuân M, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1995. Hiện nay con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng.

Về tài sản chung:

Anh P khai anh và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh và chị H không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh P có mặt, chị H vắng mặt. Anh P vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo thẩm quyền và hành vi tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung và về nợ: Sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Anh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 72 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Xuân P và chị Trần Hoàng H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp tính cách, chị H không chăm lo đến gia đình, không quan tâm chăm sóc con cái. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2011 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, chị H không sống cùng nhà với anh nữa, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn rất trầm trọng nên không thể tiếp tục chung sống được nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị H để lấy lời khai và tiến hành hòa giải để chị H thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng chị H vắng mặt không có lý do. Việc chị H cố tình không đến Tòa án cũng thể hiện anh không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa anh P, chị H kéo dài đã nhiều năm, khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân giữa anh P, chị H đã mâu thuẫn trầm trọng nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy với điều kiện và hoàn cảnh thực tế của anh, chị thì không thể có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Vì vậy cho anh P, chị H ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Xác nhận anh P, chị H có 01 con chung là Nguyễn Xuân M, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1995. Con chung hiện nay đã trưởng thành nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ: Anh P trình bày anh và chị H không có tài sản chung và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, chị H vắng mặt nên không thể lấy lời khai được. Vì vậy Tòa án không có cơ sở để xem xét. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, vấn đề tài sản chung và nợ sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Anh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Xuân P.

Anh Nguyễn Xuân P được ly hôn với chị Trần Hoàng H.

Về con chung: Xác nhận anh P, chị H có 01 con chung là Nguyễn Xuân M, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1995. Con chung hiện nay đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Anh Nguyễn Xuân P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 9033 ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Anh Nguyễn Xuân P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Hoàng H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường T, Đ, TP.Hà Nội;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Anh Tuấn

